

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN CHÂU
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 265/2017/ HNGĐ-ST

Ngày: 15-8-2017

V/v: Tranh chấp ly hôn giữa

anh H với chị N

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Thế Minh

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Cư;

2. Bà Võ Thị Lan;

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Dương Thị Mộng Thu- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Bảo Thịnh- kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 163/2017/TLST – HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2017 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 209/ 2017/ QĐXXST- HNGĐ ngày 13/7/2017 giữa các đương sự :

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1978; địa chỉ cư trú: Số 275/23, ấp An Thành, xã Phú Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long (có mặt);

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1978; địa chỉ cư trú: Số 0338, tổ 4, ấp Phú Hữu 2, xã Lê Chánh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang (vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 12/5/2017 của anh Nguyễn Thanh H, thể hiện:

- Về hôn nhân: Anh với chị Nguyễn Thị N được người lớn may mối, cha mẹ hai bên đồng ý và cưới nhau vào năm 2002, hai người đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long vào năm 2002, theo giấy chứng nhận kết hôn số: 46/KH, quyển số: 01/2002. Hai người sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là sống không hợp nhau, không hiểu nhau, cuộc sống không có hạnh phúc, chính vì vậy mà hai người đã ly thân hơn hai năm nay. Theo anh H thì tình cảm vợ chồng không còn, sống không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy, anh H xin ly hôn với chị N.

- Về con chung: Theo anh H trong thời gian sống chung hai người có một đứa con chung tên Nguyễn Thanh T, sinh ngày 24/12/2001 hiện đang sống với chị N. Khi ly hôn anh H giao cho chị N được quyền tiếp tục nuôi con, anh H không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Theo anh H hai người không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Theo anh H hai người không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Nguyễn Thị N đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng chị N vẫn vắng mặt và không có văn bản nêu ý kiến của mình.

Ý kiến phát biểu của vị đại diện viện kiểm sát: Về tố tụng, thẩm phán đã thực hiện đúng kể từ khi thụ lý vụ án, thẩm phán ra thông báo thụ lý và thông báo hòa giải, tổng đạt cho các đương sự đầy đủ, xác minh. Ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, tại phiên tòa HĐXX gồm có 01 thẩm phán làm chủ trì, 02 hội thẩm nhân dân, 01 thư ký ghi biên bản, HĐXX đã tiến hành thủ tục đúng theo trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, ngoài ra còn đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và các chứng cứ vụ án được công bố thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử (sau đây gọi HĐXX) xét thấy:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Đây là vụ án “tranh chấp ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung: Sự kiện pháp lý xảy ra, theo đơn khởi kiện ngày 12/5/2017 của anh H xin ly hôn với chị N vì vậy cần áp dụng luật hôn nhân gia đình năm 2014 để giải quyết vụ án

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Do đó Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

Về nội dung:

[3] Về hôn nhân: Theo anh H thì anh với chị Nguyễn Thị N được người lớn may mối và cưới nhau vào năm 2002 và hai người đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long vào năm 2002, theo giấy chứng nhận kết hôn số: 46/KH, quyển số: 01/2002. Hai người sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là sống không hợp nhau, không hiểu nhau, cuộc sống không có hạnh phúc, chính vì vậy mà hai người đã ly thân hơn hai năm nay. Theo anh H thì tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy, anh H xin ly hôn với chị N;

Chị N đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng chị N không có văn bản phản hồi nêu ý kiến và nguyện vọng của mình. Tại biên bản xác minh ngày 04/8/2017 của Tòa án, ông Nguyễn Văn B là cha ruột của chị N cung cấp thông tin như sau: Sau khi anh H với chị N cưới nhau thì hai người về sống chung với cha mẹ chồng tại xã Phú Đức, huyện Long Hồ, Vĩnh Long, đến năm 2012 thì vợ chồng chị N bất hòa với cha mẹ chồng nên hai người cất nhà ở riêng phía sau nhà cha mẹ chồng, sau khi ở riêng chưa được một năm thì vợ chồng H, N xảy ra mâu thuẫn, H về sống với cha mẹ ruột còn N thuê nhà trọ gần đó hai mẹ con N, T sống với nhau. Khoảng trên một năm thì hai mẹ con chị N dắt nhau về sống tại nhà ông và chuyển hộ khẩu về tại tổ 4, ấp Phú Hữu 2, xã Lê Chánh cho đến nay. Theo ông B thì giữa chị N với anh H đã không còn sống chung với nhau đã khá lâu, Tòa án cho hai người ly hôn là hợp lý.

Như vậy cho thấy về mặt tình cảm giữa anh H với chị N đã mâu thuẫn nghiêm trọng, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay anh H xin ly hôn với chị N là hợp lý do đó được HĐXX chấp nhận. Nghĩ nên cho anh H ly hôn với chị N là phù hợp quy định tại Điều 56 luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Trong thời gian sống chung hai người có một đứa con chung tên Nguyễn Thanh T, sinh ngày 24/12/2001 hiện đang sống với chị N. Khi ly hôn anh H giao cho chị N được quyền tiếp tục nuôi con, anh H không cấp dưỡng nuôi con. HĐXX chấp nhận ý kiến của anh H giao cháu T cho chị N được tiếp tục nuôi dưỡng. “ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con; anh H có quyền đến thăm nom con chung, không ai được cản trở; cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng,

giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó”;

Tại phiên Tòa hôm nay anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu T mỗi tháng là 650.000 đ, thời gian cấp lần đầu tính từ ngày 15/9/2017 cho đến khi cháu T trưởng thành. Sự tự nguyện của anh H là hoàn toàn hợp lý được HĐXX công nhận, sự tự nguyện này phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[5]. Về tài sản và nợ chung: Theo anh H trình bày vợ chồng không có tài sản chung và cũng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó HĐXX không đặt ra để giải quyết trong bản án này. Sau này nếu chị N cho rằng giữa chị với anh H có tài sản và nợ chung trong thời kỳ hôn nhân thì chị N vẫn có quyền khởi kiện anh Hòa ra Tòa án để giải trong vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[4]Về án phí: Anh Nguyễn Thanh H là nguyên đơn, theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại điểm a khoản 5 Điều 27 nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí và lệ phí Tòa án thì anh H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, anh H được chuyển từ tiền tạm ứng án phí sang theo biên lai thu số 0012282 ngày 16/5/2017 của chi cục thi hành án dân sự thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. Ngoài ra anh H còn phải chịu thêm 300.000 đ tiền án phí cấp dưỡng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng 1 Điều 28 Điều 35 và khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 56, 81, 82 , 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 27 nghị Quyết số 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh H được ly hôn với chị Nguyễn Thị N.
2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thanh T sinh ngày 24/12/2001 cho chị Nguyễn Thị N được tiếp tục nuôi dưỡng và anh Nguyễn Thanh H không phải cấp dưỡng nuôi con. “ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con; anh H có quyền đến thăm nom con chung, không ai được cản trở; cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó”;

Công nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Thanh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu T mỗi tháng 650.000 đ (sáu trăm năm mươi nghìn đồng), thời gian cấp lần đầu là ngày 15/9/2017 cho đến khi cháu T trưởng thành.

3. Về tài sản và nợ chung: Không đặt ra để giải quyết trong bản án này. Sau này nếu chị N cho rằng giữa chị với anh H có tài sản và nợ chung trong thời kỳ hôn nhân thì chị N vẫn có quyền khởi kiện anh H yêu cầu Tòa án để giải trong vụ án khác theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Anh Nguyễn Thanh H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) anh H được chuyển từ tiền tạm ứng án phí sang theo biên lai thu số 0012282 ngày 16/5/2017 của chi cục thi hành án dân sự thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. Ngoài ra anh Nguyễn Thanh H còn phải chịu thêm 300.000 đ tiền án phí cấp dưỡng (ba trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án anh H có quyền kháng cáo. Riêng chị Nguyễn Thị N vắng mặt vẫn được quyền kháng cáo bản án trong hạn trên, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án xử phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TA tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND thị xã Tân Châu;
- THA thị xã Tân Châu;
- UBND xã Phú Đức;
- Các đương sự;
- Lưu: Văn phòng; hồ sơ.

Ngô Thế Minh